

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 183/2019/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2019/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị Hồng G.

Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh A.

Địa chỉ liên lạc: đường C, phường B, quận B, thành phố C.

Ông Trần Quang T.

Hộ khẩu thường trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A.

Địa chỉ liên lạc: đường C, phường B, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Hồng G và ông Trần Quang T qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh A vào ngày 15 tháng 10 năm 2012. Thời gian chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thường cự cãi do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn dù đã nhiều lần cố gắng. Nay bà G, ông T khẳng định hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống có 01 (một) con chung tên Trần Quang H (nam). Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà G tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng G và ông Trần Quang T.

Về con chung: giao con chung tên Trần Quang H (nam) cho bà Lê Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Quang T theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng G tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004145 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường M, TP L, tỉnh A (GCNKH số 220/2012 Quyển số 02/2012 ngày 15/10/2012);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh